

Số: 14 /2022/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 08 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ, quy hoạch, đầu tư tu bổ, phục hồi, phát huy di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;



Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Kiên Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, bảo vệ, quy hoạch, đầu tư tu bổ, phục hồi, phát huy di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao cho Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2022 và thay thế Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. / Nguyễn

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Vụ Pháp chế - Bộ VH, TT & DL;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các Tổ chức thành viên;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Sở Văn hóa và Thể thao (05 bản);
- Công báo tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT, SVHTT, ltram (01 bản). (250 b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lưu Trung



QUY ĐỊNH

Về quản lý, bảo vệ, quy hoạch, đầu tư tu bổ, phục hồi, phát huy di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

(Kèm theo Quyết định số: 14 /2022/QĐ-UBND

ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, bảo vệ, quy hoạch, đầu tư tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đã được cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng và công trình, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên thuộc danh mục kiểm kê di tích đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (gọi chung là di tích).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ, quy hoạch, đầu tư tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Quản lý, bảo vệ và quy hoạch, đầu tư tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong quản lý theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn.

Chương II BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 4. Các hạng di tích trên địa bàn tỉnh

1. Di tích cấp quốc gia đặc biệt.
2. Di tích cấp quốc gia.

3. Di tích cấp tỉnh.

4. Di tích trong danh mục đã kiểm kê, được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, nhưng chưa xếp hạng.

Điều 5. Kiểm kê di tích

1. Di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh được kiểm kê, lập hồ sơ theo quy định pháp luật về di sản văn hóa; được bảo vệ về đất đai, mặt bằng và không gian theo quy định của Luật Đất đai và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện kiểm kê di tích trên địa bàn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố Danh mục kiểm kê di tích. Định kỳ 05 năm thực hiện khảo sát và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm kê khai bổ sung các công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên trên địa bàn chưa có trong Danh mục kiểm kê di tích, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện lập danh sách, gửi Sở Văn hóa và Thể thao để kiểm tra, khảo sát, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt.

Điều 6. Xếp hạng di tích, quy trình xếp hạng di tích và tổ chức đón nhận Bằng xếp hạng di tích

1. Xếp hạng di tích

Việc xếp hạng di tích thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa và Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quy trình xếp hạng di tích

a) Xếp hạng di tích cấp tỉnh

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc được giao quản lý di tích có đơn đề nghị xếp hạng di tích gửi Sở Văn hóa và Thể thao theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL.

- Bước 2. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan tổ chức khảo sát tại di tích để có đánh giá bước đầu về giá trị của di tích. Sau khảo sát, nếu di tích đảm bảo tiêu chí xếp hạng theo quy định thì Sở Văn hóa và Thể thao lập hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích.

- Bước 3. Lập hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích: Tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý di tích và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp các tư

liệu, tài liệu liên quan phục vụ cho việc lập hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích theo yêu cầu của Sở Văn hóa và thể thao.

- Bước 4. Hội xét duyệt hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích: Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan xét duyệt hồ sơ khoa học xếp hạng di tích.

- Bước 5. Quyết định xếp hạng di tích: Sở Văn hóa và Thể thao hoàn thiện hồ sơ khoa học xếp hạng di tích trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Xếp hạng di tích cấp quốc gia và cấp quốc gia đặc biệt

- Các bước 1 và bước 2 tương tự như đối với xếp hạng di tích cấp tỉnh.

- Bước 3. Trên cơ sở chủ trương được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận, Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan tổ chức khảo sát tại di tích để có đánh giá bước đầu về giá trị của di tích. Sau khảo sát, nếu di tích đảm bảo tiêu chí xếp hạng di tích cấp quốc gia hoặc di tích cấp quốc gia đặc biệt, Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin thỏa thuận về việc lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích cấp quốc gia hoặc di tích cấp quốc gia đặc biệt.

- Bước 4. Sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích cấp quốc gia hoặc di tích cấp quốc gia đặc biệt; Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với các ngành, địa phương, đơn vị có liên quan lập, hoàn thiện hồ sơ và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét xếp hạng di tích cấp quốc gia hoặc đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xem xét xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt.

3. Tổ chức đón nhận Bằng xếp hạng di tích

a) Sở Văn hóa và Thể thao hướng dẫn việc đón nhận bằng xếp hạng di tích.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc các sở, ban, ngành được giao trực tiếp quản lý di tích chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đón nhận bằng xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia; trường hợp di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia nằm trên địa bàn liên huyện, Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đón nhận bằng xếp hạng di tích.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc các sở, ban, ngành được giao trực tiếp quản lý di tích chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức đón nhận bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh trên địa bàn huyện, thành phố có di tích được xếp hạng; trường hợp di tích cấp tỉnh nằm trên địa bàn liên huyện, Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tổ chức đón nhận bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh.

Điều 7. Quản lý khu bảo vệ di tích và không gian di tích

1. Ngay sau khi di tích được xếp hạng, Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm công bố trên các phương tiện truyền thông đại chúng để Nhân dân được biết về di tích được xếp hạng; tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý di tích chịu trách nhiệm xây dựng nội quy, giới thiệu tóm tắt phạm vi, nội dung và giá trị di tích.

2. Di tích được cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng phải thực hiện cắm mốc giới (*đối với di tích chưa có mốc ranh*) các khu vực bảo vệ di tích, cụ thể:

a) Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới trên thực địa, chịu trách nhiệm công khai khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Hình thức, quy cách cột mốc phải thực hiện bằng chất liệu bền vững, đảm bảo dễ nhận diện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện giao thông qua lại; không làm ảnh hưởng xấu đến cảnh quan môi trường di tích; không ảnh hưởng đến các yếu tố gốc cấu thành di tích.

c) Hồ sơ cắm mốc giới được quản lý, lưu giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 8. Quản lý di vật, cổ vật, hiện vật thuộc di tích

1. Định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các Ban (tổ) bảo vệ di tích hoặc quản lý di tích tại cơ sở, kiểm kê các di vật, cổ vật, vật hiện thuộc di tích đã được xếp hạng và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Sở Văn hóa và Thể thao trước **ngày 15 tháng 12** để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền và thống nhất theo dõi trên toàn địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức, cá nhân không tự ý di dời, tu bổ, làm thay đổi màu sắc, kiểu dáng di vật, cổ vật, hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích hoặc tiếp nhận, đưa thêm hiện vật, tượng thờ vào di tích và khuôn viên di tích khi chưa được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về văn hóa theo quy định của Luật Di sản văn hóa hoặc phân cấp quản lý nhà nước về di tích của địa phương.

Điều 9. Quản lý hoạt động phát huy giá trị di tích

1. Lễ hội tổ chức tại di tích phải thực hiện quy định tại Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. Việc tổ chức các hoạt động của lễ hội phải phù hợp với thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi có di tích.

2. Hoạt động tại di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Hoạt động dịch vụ tại di tích bố trí ở khu vực bảo vệ II của di tích, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng tới yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường của di tích, an ninh trật tự và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn

với di tích. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về văn hóa theo quy định của Luật Di sản văn hóa hoặc cơ quan, đơn vị, địa phương được phân cấp quản lý nhà nước về di tích và chỉ kinh doanh những mặt hàng hợp pháp theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích có trách nhiệm bảo vệ di tích, di vật, cổ vật, hiện vật tại di tích; đồng thời phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, hiện vật; giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cảnh quan môi trường di tích xanh - sạch - đẹp; đảm bảo an ninh trật tự tại di tích.

5. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp đối với các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa.

Điều 10. Nguồn lực cho hoạt động để bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Nguồn tài chính để bảo vệ và phát huy giá trị di tích

a) Nguồn ngân sách nhà nước.

b) Nguồn thu phí thăm quan (*nếu có*) và các nguồn thu hợp pháp.

c) Nguồn xã hội hóa (*do cá nhân đóng góp, tài trợ, công đức bằng tiền và hiện vật*).

2. Nguồn xã hội hóa do cơ quan trực tiếp quản lý di tích (*đối với di tích có bộ máy độc lập, có con dấu, tài khoản riêng*), Ban Bảo vệ di tích hoặc đơn vị bảo vệ di tích (*đối với di tích không có bộ máy độc lập*) tổ chức quản lý theo quy định đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, sử dụng các hoạt động quản lý, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tu sửa cấp thiết di tích, bảo vệ, tuyên truyền, phát huy giá trị di tích.

3. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

4. Nguồn tài chính dành cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích phải được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.

Chương III

LẬP QUY HOẠCH, DỰ ÁN, BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI, TU SỬA CẤP THIẾT DI TÍCH

Điều 11. Lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (*gọi tắt là quy hoạch tu bổ di tích*); nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định

thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

2. Tổ chức lập quy hoạch tu bổ di tích phải đảm bảo đủ điều kiện về năng lực và có Giấy chứng nhận hành nghề lập quy hoạch tu bổ di tích theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; khoản 3 Điều 2 Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lập nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch tu bổ di tích, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch tu bổ di tích; tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch tu bổ di tích, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch tu bổ di tích đối với các di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Đối với nhiệm vụ lập quy hoạch tu bổ di tích đã giao cho các ngành, địa phương trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo nhiệm vụ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 12. Lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư đối với dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (gọi chung là dự án tu bổ di tích)

Việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án tu bổ di tích có sử dụng vốn đầu tư công, sử dụng vốn sự nghiệp, các khoản thu hợp pháp từ hoạt động phát huy giá trị di tích, nguồn xã hội hóa: Thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, đầu tư công, xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 13. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích và điều chỉnh dự án tu bổ di tích

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích và điều chỉnh dự án tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP, quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Tổ chức lập hồ sơ dự án tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định số 61/2016/NĐ-CP.

3. Về thẩm định đối với dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia: Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức lấy ý kiến các ngành, địa phương liên quan; hoàn thiện hồ sơ dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh bộ hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định theo quy định.

Điều 14. Nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng và quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án tu bổ di tích

1. Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng đối với dự án tu bổ di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng, có sự tham gia của đại diện: Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích, chủ đầu tư, đơn vị giám sát, đơn vị thi công, Ban Bảo vệ di tích hoặc tổ chức, cá nhân được giao quản lý, bảo vệ di tích.

2. Sau khi hoàn thành nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng, chủ đầu tư thực hiện quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án tu bổ di tích theo quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước và trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi 01 bộ hồ sơ hoàn công tới Sở Văn hóa và Thể thao để lưu trữ hồ sơ di tích theo quy định.

Điều 15. Tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập hồ sơ tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích trên cơ sở đề nghị của Phòng Văn hóa và Thông tin và tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích.

2. Hồ sơ và trình tự thực hiện việc tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Điều 16. Cải tạo, xây dựng công trình liên quan đến di tích

1. Khi thực hiện dự án cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích có khả năng ảnh hưởng xấu đến cảnh quan thiên nhiên và môi trường - sinh thái của di tích thì phải thực hiện đúng quy định tại Điều 15 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP.

2. Trong quá trình cải tạo, xây dựng các công trình nếu phát hiện các di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thì chủ đầu tư dự án phải tạm ngừng thi công và thông báo kịp thời cho Sở Văn hóa và Thể thao và Phòng Văn hóa và Thông tin, chính quyền địa phương nơi cải tạo, xây dựng công trình.

Chương IV
QUẢN LÝ VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ DI TÍCH

Điều 17. Cơ quan quản lý di tích

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước đối với toàn bộ di tích trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

2. Sở Văn hóa và Thể thao chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn tỉnh.

3. Giao nhiệm vụ quản lý di tích

a) Đối với di tích cấp quốc gia đặc biệt: Việc giao đơn vị, địa phương quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và trong thành phần tham gia quản lý phải bố trí nhân sự có trình độ chuyên môn về di tích.

b) Đối với di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia đã được cấp có thẩm quyền giao cho địa phương hoặc đơn vị trực tiếp quản lý trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã giao; trường hợp cần thiết điều chỉnh phân cấp, giao nhiệm vụ quản lý để đảm bảo việc bảo quản, khai thác, phát huy giá trị di tích tốt hơn, Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có di tích tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Đối với các di tích liên quan các cơ quan, đơn vị, ngành thuộc Bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang: Các cơ quan, đơn vị, ngành trực tiếp quản lý theo quyết định giao nhiệm vụ quản lý di tích của Bộ, ngành Trung ương.

4. Phân cấp quản lý nhà nước về di tích

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc quản lý nhà nước về di tích tại địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ được phân công tại Quy định này.

Đối với di tích có nhiều điểm di tích nằm trên địa bàn từ 2 huyện, thành phố trở lên, thì Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý điểm di tích thuộc địa bàn mình quản lý.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý di tích trên địa bàn, bảo đảm phù hợp với điều kiện, khả năng cụ thể của mỗi địa phương và thẩm quyền, trách nhiệm của cấp xã theo quy định pháp luật.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn huyện, thành phố.

Điều 18. Thẩm quyền thành lập đơn vị quản lý di tích

1. Đối với di tích do sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị thuộc các bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đề xuất công nhận thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị, ngành đó quyết định thành lập đơn vị chịu trách nhiệm quản lý di tích.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Ban (tổ) bảo vệ di tích hoặc quản lý di tích đối với di tích trên địa bàn mình quản lý (trừ các di tích nêu tại khoản 1 Điều 18 của Quy định này) và các di tích đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đưa vào Danh mục kiểm kê di tích.

Điều 19. Nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị và địa phương

1. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Là cơ quan đầu mối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác quản lý di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo quyết định, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án về di tích sau khi được phê duyệt theo thẩm quyền.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn toàn tỉnh; giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về di tích; khen thưởng và xử lý vi phạm về di tích thuộc thẩm quyền.

đ) Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, xây dựng hồ sơ di tích. Tổ chức quản lý, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích được phân công quản lý.

e) Thực hiện các nhiệm vụ về lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích, hồ sơ tu bổ di tích; tu sửa cấp thiết di tích theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Quy định này.

g) Là chủ đầu tư đối với nhiệm vụ tu bổ, phục hồi và sửa chữa cấp thiết di tích được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Trung ương.

h) Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức và những người trực tiếp quản lý di tích ở địa phương; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

i) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tổ chức đón Bằng xếp hạng; tham gia ý kiến nội quy, nội dung bảng giới thiệu giá trị di tích; chuyên môn nghiệp vụ đối với các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

k) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức quản lý nhà nước đối với di tích thuộc Danh mục kiểm kê trên địa bàn theo phân công quản lý, đảm bảo quy định của Luật Di sản văn hóa, các quy định pháp luật hiện hành.

b) Phối hợp các cơ quan chức năng chỉ đạo, thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trong phạm vi quản lý theo thẩm quyền.

c) Bố trí kinh phí đối ứng cùng ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, kinh phí từ các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, nguồn xã hội hóa để thực hiện việc bảo quản, tu bổ, tôn tạo, phục hồi.

Hàng rào bảo vệ di tích

d) Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền

- Ban hành quyết định, kế hoạch, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện, chủ trương xã hội hóa các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý.

- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, đề án, dự án đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.

- Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ bảo vệ di tích đối với Ủy ban nhân dân cấp xã và những người trực tiếp trông coi di tích trên địa bàn; hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị các di tích; ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại di tích; tổ chức cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích sau khi được xếp hạng.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về di sản; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân về lĩnh vực di tích theo quy định pháp luật; khen thưởng và xử lý vi phạm về di tích theo thẩm quyền.

- Bố trí nhân sự bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý di tích trên địa bàn theo phân công

- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình quản lý di tích theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Sở Văn hóa và Thể thao; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý di tích trên địa bàn gửi Sở Văn hóa và Thể thao trước **ngày 15 tháng 11 hàng năm**.

- Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác về quản lý di tích theo quy định.

đ) Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tại Thông tư số 08/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hoá và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

e) Chỉ đạo các phòng chức năng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư trong việc lập, thẩm định, thi công dự án tu bổ di tích; giám sát theo chuyên ngành quản lý đối với các dự án tu bổ di tích; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

g) Căn cứ điều kiện, khả năng cụ thể của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể phân công Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý từng lĩnh vực và nội dung công việc quản lý di tích trên địa bàn, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Khi phân công Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm nêu rõ nhiệm vụ cụ thể và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã



đối với các nhiệm vụ được phân công, lấy ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao trước khi quyết định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức quản lý, giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Tiếp nhận khai báo về di tích, đề xuất việc đưa vào Danh mục kiểm kê di tích.

c) Tiếp nhận và giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến di tích theo thẩm quyền; ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện khi phát hiện di tích xuống cấp hoặc bị xâm hại.

d) Tuyên truyền nâng cao ý thức của Nhân dân địa phương trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

đ) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý, bảo vệ di tích và thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến quản lý di tích.

4. Ban (tổ) bảo vệ di tích hoặc quản lý di tích

a) Ban (tổ) bảo vệ di tích hoặc quản lý di tích cấp xã bao gồm các thành phần kiêm nhiệm, do Chủ tịch (*hoặc Phó Chủ tịch*) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích là Trưởng ban; thành viên gồm: Công chức văn hóa, đại diện các đoàn thể của xã, trụ trì, thủ từ hoặc cá nhân là chủ sở hữu di tích, người am hiểu về di tích hoặc những người tự nguyện tham gia bảo vệ di tích. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng di tích, có thể bổ trí thêm các thành phần phù hợp để thực hiện nhiệm vụ.

b) Ban (tổ) bảo vệ di tích hoặc quản lý di tích có trách nhiệm

- Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị vật thể và phi vật thể của di tích; kiểm tra và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp về hiện trạng di tích.

- Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm đến di tích, di vật, cổ vật thuộc di tích, các nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn của di tích, di vật, cổ vật thuộc di tích và cảnh quan môi trường của di tích.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp khi để xảy ra những vi phạm pháp luật tại di tích.

- Tổ chức quản lý nguồn thu hợp pháp tại di tích (*bằng tiền và hiện vật*) theo quy định và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể: Hướng dẫn khách thăm quan, khách đi lễ thực hiện nếp sống văn minh nơi thờ tự, nội quy của di tích; thu gom tiền đặt lễ trên các ban thờ; bài trí, sắp đặt gọn gàng, ngăn nắp hiện vật, tài sản, đồ dùng; đảm bảo vệ sinh môi trường, khu vực di tích; thực hiện bảo vệ tài sản, hiện vật, phòng chống cháy nổ và các hoạt động liên quan đến di tích; triển khai các



phương án phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy, trộm cắp... nhằm đảm bảo an toàn di tích, di vật, cổ vật, hiện vật.

- Tổ chức các hoạt động dịch vụ phù hợp sau khi có ý kiến chấp thuận của cấp quản lý trực tiếp; trường hợp di tích có nguồn thu (*vườn, cây, ao, thu hoa lợi, thu hoa đặt hòm công đức...*) thì phải quy định quyền lợi và nghĩa vụ cụ thể của trụ trì, thủ từ, người trực tiếp trông coi.

- Báo cáo, quyết toán hàng năm nguồn tài chính để bảo vệ và phát huy giá trị di tích từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu phí thăm quan, các nguồn thu hợp pháp, nguồn xã hội hóa đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định trước **ngày 30 tháng 12 hàng năm** theo quy định của pháp luật.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện Quy định này. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích được giao quản lý.

2. Các cơ quan, đơn vị tham gia quản lý di tích có trách nhiệm kiện toàn máy, bố trí nhân sự, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện chế độ báo cáo thông tin thường xuyên, kịp thời với cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để thực hiện tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế./.

